

Số: 22/BC-HĐND

An Giang, ngày 27 tháng 3 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Tổng hợp ý kiến thảo luận Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại các huyện, thị xã, thành phố trước kỳ họp thứ 12 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Từ ngày 10/3 đến 14/3/2023, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh đã họp tại các huyện, thị xã, thành phố. Tham dự họp Tổ đại biểu HĐND tỉnh có đại diện cấp ủy, Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo các Ban HĐND huyện, thị xã, thành phố và lãnh đạo một số phòng, ban cấp huyện có liên quan.

#### **I. Các ý kiến đóng góp thảo luận tại các Tổ đại biểu HĐND tỉnh**

**1. Đối với Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công. (Đã được thay thế thành Tờ trình số 216/TTr-UBND)**

- Về công tác lập, thẩm định hồ sơ dự án trình phê duyệt (điều chỉnh) quyết định chủ trương đầu tư: Có các dự án đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, đến nay tiếp tục xin điều chỉnh chủ trương đầu tư, cần làm rõ thêm vấn đề này. Mặc dù công tác điều chỉnh chủ trương đầu tư là cần thiết trong quá trình thực hiện dự án, tuy nhiên cần đánh giá lại công tác lập, thẩm định hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư của các đơn vị liên quan khi trình phê duyệt vì vấn đề này đã được Kiểm toán nhà nước khu vực IX có ý kiến tại báo cáo kiểm toán ngày 26 tháng 12 năm 2022. (Chợ Mới)

- Đề nghị nêu cụ thể lý do (nguyên nhân) điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, điều chỉnh quy mô đầu tư, bởi vì Tờ trình chỉ nêu nội dung điều chỉnh và nguyên nhân điều chỉnh thực hiện theo chủ trương công văn của UBND tỉnh. (Chợ Mới, Châu Thành)

- Đề nghị nêu rõ các nội dung điều chỉnh tăng quy mô dự án (không tăng tổng mức đầu tư) là do liệt kê thiếu khi trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư hay bổ sung quy mô mới. (Chợ Mới)

- Đề nghị điều chỉnh thời gian thực hiện đối với Dự án Trường trung học phổ thông Huỳnh Thị Hương trong năm 2024, vì theo lộ trình xây dựng đạt chuẩn huyện nông thôn mới của huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra là năm 2024. (Chợ Mới)

**2. Tờ trình số 152/TTr-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực y tế - dân số trên địa bàn tỉnh An Giang**

- Đối với dự thảo Nghị quyết: Đề nghị bổ sung căn cứ “Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành

Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số; đồng thời tại phụ lục danh mục kèm theo dự thảo nghị quyết, đề nghị cập nhật bổ sung các nội dung tại **phụ lục phần V các dịch vụ do Nhà nước bảo đảm theo các chương trình mục tiêu** được ban hành kèm theo Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ. (Tri Tôn)

- Bổ sung đầy đủ trích yếu của Nghị định 101/2010/NĐ-CP tại trang số 06 (tại cột ghi chú) của phụ lục danh mục kèm theo dự thảo nghị quyết. (Tri Tôn)

- Tại phụ lục về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực y tế - dân số: **Phần V Dịch vụ y tế khác**, đề nghị chuyển toàn bộ nội dung của cột số 1 từ đoạn “*Dịch vụ truyền thông, giáo dục sức khỏe về..... chống bệnh tật học đường*” lên **Phần I Dịch vụ y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu** và bổ sung tại cột số 10 (Châu Thành)

- Tại phụ lục danh mục kèm theo dự thảo nghị quyết, **phần II Dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng**: Đối với các đối tượng khám và điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, đa phần đều không mua bảo hiểm y tế do hoàn cảnh khó khăn, sẽ gặp bất lợi khi điều trị thay thế. Do đó, đề nghị nghiên cứu lại khoản chi phí điều trị đối với các đối tượng này. (Châu Đốc)

- Đề nghị xem xét hỗ trợ toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ giám định cho các đối tượng, như: thương binh, bệnh binh và các đối tượng bảo trợ xã hội khác (khi làm hồ sơ xét hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng), vì đa phần các đối tượng này có hoàn cảnh khó khăn. (Phú Tân)

**3. Đối với Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách địa phương. (Đã được thay thế thành Tờ trình số 217/TTr-UBND)**

- Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đơn vị huyện Tịnh Biên đề nghị bổ sung kinh phí đầu tư các dự án:

+ Tăng 10.748 triệu đồng cho dự án Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới, giai đoạn 2021 - 2025 huyện Tịnh Biên.

+ Tăng 4.869 triệu đồng cho dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh và công trình nước sạch cho các điểm trường trên địa bàn huyện Tịnh Biên, giai đoạn 2021 - 2025.

+ Tăng 30.000 triệu đồng cho dự án Nâng cấp, mở rộng đường Hương lộ 11 (bao gồm tuyến chính và tuyến nhánh đi đến trung tâm xã Tân Lập đầu nối với đường tỉnh 945).

+ Bổ sung vốn 02 dự án: Bố trí ổn định dân cư di dân tự do, biên giới khu vực lộ 20, xã An Nông, với số vốn là 19.521 triệu đồng; nâng cấp mở rộng khả năng cấp đường tỉnh 948 thuộc tuyến quốc phòng an ninh vùng biên giới và dân tộc giai đoạn 2, với số vốn 15.681 triệu đồng.

- Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đơn vị huyện Chợ Mới có ý kiến như sau: Tờ trình này có điều chỉnh các nội dung so với Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

+ Giảm 30.000 triệu đồng đã bố trí cấp vốn ủy thác cho Ngân hàng Chính sách Xã hội (không thuộc đối tượng đầu tư công theo Luật Đầu tư công mà thuộc nội dung chi đầu tư phát triển khác theo Luật Ngân sách nhà nước).

+ Tăng vốn bội chi ngân sách địa phương 479.233 triệu đồng để phù hợp với kế hoạch vay, trả nợ 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của ngân sách tỉnh An Giang (Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

+ Bổ sung dự án đầu tư xây dựng Cơ sở làm việc Công an tỉnh An Giang với số vốn là 300.000 triệu đồng từ nguồn vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (219.113 triệu đồng) và điều chỉnh giảm từ các công trình dự án khác trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách địa phương (80.887 triệu đồng).

+ Cập nhật, bổ sung các dự án trong danh mục tại Phụ lục II.B sang Phụ lục II.A tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh thành Phụ lục II tại tờ trình này.

+ Điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án và kế hoạch vốn giữa các ngành, lĩnh vực và của các chủ đầu tư sau khi thực hiện kế hoạch vốn năm 2021 và năm 2022 để làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn cuối năm 2023 và các năm tiếp theo.

Do có điều chỉnh số bội chi ngân sách địa phương nên cần đưa Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh về việc kế hoạch vay, trả nợ 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của ngân sách tỉnh An Giang vào phần căn cứ của tờ trình và dự thảo nghị quyết. Đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo các dự án đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn phải đầy đủ về tính pháp lý, đúng trình tự và hồ sơ theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản khác có liên quan.

**4. Đối với Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất sang mục đích khác. (Đã được thay thế thành Tờ trình số 228/TTr-UBND)**

Tại mục số 4: Tác động của việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đến độ che phủ rừng: Đề nghị nêu rõ địa điểm trồng rừng ở vị trí nào cho cụ thể. (Châu Thành)

**5. Đối với Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023. (Đã được thay thế thành Tờ trình số 208/TTr-UBND)**

- Thống nhất về tổng thể nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết; tuy nhiên, trong nội dung chưa có dữ liệu, khái quát lộ trình điều chỉnh hệ số "K"; chưa có nhận định được quá trình quản lý, thực hiện bảng giá đất và hệ số điều chỉnh hàng năm; chưa đánh giá được những ưu, khuyết điểm trong quá trình thực thi pháp luật đất đai cũng như những tác động của cấp có thẩm quyền ban hành đối với thị trường giá đất và hệ số điều chỉnh. (Châu Đốc)

- Đối với Tờ trình, tại phần **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**, đề nghị trình bày tóm gọn lại nội dung. (Tri Tôn)

- Đối với phụ lục II hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Châu Đốc (kèm theo dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh): Đề nghị làm rõ đất ở đô thị, đất ở nông thôn; 04 loại đường đô thị (nêu rõ loại nào được giữ nguyên, loại nào thay đổi hệ số, tất cả đều thay đổi nhằm mục đích phát triển), cần có ghi chú để làm rõ...(Châu Đốc)

- Đối với tờ trình, đề nghị bổ sung báo cáo đánh giá việc thực hiện, ban hành Bảng giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm, trong đó nêu những ưu điểm, hạn chế, giải pháp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, hài hoà lợi ích Nhà nước và người sử dụng đất. (Châu Đốc)

- Đề nghị có kế hoạch tăng cường quản lý và sử dụng đất có hiệu quả bền vững cụ thể như: Điều chỉnh cần phải có thêm nguồn nhân lực để quản lý, phát triển; điều chỉnh phải sát với thị trường và phải có sự giám sát về đầu cơ của các cơ quan thẩm quyền. (Châu Đốc)

- Đề nghị bổ sung bảng phụ lục có so sánh hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm (05 năm liền kề) và năm 2023 về hệ số điều chỉnh giá đất. (Châu Đốc)

- Đối với Quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023 ban hành kèm theo dự thảo nghị quyết, tại Điều 5: Đề nghị điều chỉnh từ ngữ trong phần tổ chức thực hiện giao Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh thực hiện. (Tân Châu)

- Đề nghị làm rõ giá đất phổ biến trên thị trường hiện nay dựa vào cơ sở nào. (Châu Thành)

- Đề nghị xem xét điều chỉnh giá đất cho phù hợp vì có một số xã trên địa bàn huyện An Phú giá rất cao. (An Phú)

**6. Đối với Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022 chưa giải ngân hết sang thực hiện và giải ngân năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương. (Đã được thay thế thành Tờ trình số 218/TTr-UBND)**

- Đề nghị giải trình thêm về việc đề nghị kéo dài thời gian giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 đối với các dự án có thời gian hoàn thành năm 2023 và sau năm 2023 có đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Đầu tư công năm 2019 và khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. Đồng thời, cần xác định rõ danh mục các dự án nào áp dụng theo quy định tại điều khoản nào để thực hiện kéo dài thời gian giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. (Chợ Mới)

- Thị xã Tân Châu có 06 công trình chưa bố trí vốn, gồm: Trường Tiểu học B Vĩnh Hòa điểm chính (Vĩnh Thạnh Đ): 523 triệu đồng; Trường Mẫu giáo Vĩnh Xương điểm chính (ấp 2): 928 triệu đồng; Trường tiểu học A Vĩnh Xương điểm phụ (ấp 4): 2.028 triệu đồng; Trạm y tế phường Long Thạnh: 1.779 triệu đồng; Tuyên đầu kê Kênh Vĩnh An (đoạn từ bờ kè đến chùa Ông): 4.279 triệu đồng; Trụ sở UBND thị xã Tân Châu: 5.299 triệu đồng. Đề nghị có kế hoạch bố trí vốn để đảm bảo thi công các công trình đúng tiến độ, sớm đưa vào sử dụng. (Tân Châu)

- Đề nghị Ban Kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh khi thẩm tra văn bản về công tác điều hành ngân sách của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giải ngân không hết nguồn vốn, đề nghị làm rõ trách nhiệm, nguyên nhân vì sao không giải ngân hết. (Châu Thành)

- Đề nghị bổ sung kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 chưa giải ngân hết sang thực hiện và giải ngân năm 2023 đối với dự án Đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông, thoát nước đường Trần Hưng Đạo, huyện Chợ Mới với số tiền chủ đầu tư còn nhu cầu thanh toán trong năm 2023 là 4.306.584.741 đồng (UBND huyện đã gửi UBND tỉnh Tờ trình số 349/TTr-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới) nhưng không được cập nhật dự án trên. (Chợ Mới)

**7. Đối với Tờ trình số 168/TTr-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung danh mục dự án ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. (Đã được thay thế thành Tờ trình số 214/TTr-UBND)**

Đề nghị xem lại quá trình chuẩn bị, thẩm định... để ban hành nghị quyết Hội đồng nhân dân, vì Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh vừa ban hành được 3 tháng lại sửa đổi, bổ sung. (Chợ Mới)

**8. Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 08 tháng 03 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết về Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.**

- Tại dự thảo Nghị quyết, đề nghị chuyển phân căn cứ “Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch” lên trước phân căn cứ “Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch”. (Tri Tôn)

- Đề nghị nâng cấp đường huyện 80, đường huyện 81 của Tri Tôn thành tuyến đường tỉnh. (Tri Tôn)

- Đề nghị bổ sung thị trấn Vĩnh Bình và Cần Đăng là đô thị loại 4 giai đoạn đến năm 2030; xã An Hòa là đô thị loại 5 theo lộ trình là lộ trình đến năm 2050. (Châu Thành)

- Đề nghị xem lại quy hoạch tỉnh cần mang tính định hướng lâu dài với những mục tiêu lớn hơn; cần nêu rõ, cụ thể những giải pháp để đạt được mục tiêu đó, ví dụ như: các điều kiện cần thiết về cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa, an sinh xã hội... (Phú Tân)

- Đề nghị xem lại chỉ tiêu thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 157,5 triệu đồng là quá cao so với mặt bằng chung hiện tại. (Phú Tân)

- Hiện nay, tỉnh có nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển du lịch, như: có nhiều công trình cấp quốc gia (Đền thờ Chủ tịch Tôn Đức Thắng, khu di tích văn hóa Óc Eo, khu du lịch Núi Cấm,... Tuy nhiên, trong quy hoạch phát triển tỉnh chưa đưa vào khâu đột phá để khai thác hiệu quả hơn. Do đó, kiến nghị tỉnh bổ sung thêm khâu đột phá về phát triển dịch vụ du lịch trong giai đoạn tới. (Phú Tân)

- Kiến nghị xem xét bổ sung quy hoạch công nghiệp chế biến nông sản cho huyện Phú Tân, để tạo điều kiện giải quyết nguồn nông sản sau thu hoạch và góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương, vì hiện nay địa phương chỉ có quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp. (Phú Tân)

- Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đơn vị thành phố Long Xuyên, thành phố Châu Đốc và huyện Tri Tôn đóng góp đối với phụ lục **NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA QUY HOẠCH TỈNH AN GIANG THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050** (kèm theo dự thảo nghị quyết HĐND) với các nội dung như sau:

**- Tại phần II. PHÁT TRIỂN NGÀNH LĨNH VỰC:**

+ Tại phần 1.3. Ngành dịch vụ, mục b) Về du lịch: Xây dựng An Giang trở thành trung tâm du lịch tâm linh, du lịch sinh thái của vùng: Đề nghị gắn thêm với phát triển du lịch văn hóa - văn hóa (Óc Eo - Thị trấn Óc Eo; Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng - xã Mỹ Hòa Hưng)... Đề nghị tiếp tục quan tâm phát triển mạng lưới, cơ sở hạ tầng giao thông cho các tuyến đường đến các khu du lịch, vui chơi giải trí... nhằm thuận tiện thu hút khách đến tham quan, du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang. (Long Xuyên)

+ Tại phần 2.3 Văn hóa, thể dục thể thao: Đề nghị tỉnh quan tâm đưa vào quy hoạch để đội bóng đá (Nam) An Giang trở lại giải hạng nhất hoặc chuyên nghiệp quốc gia, để trở lại đỉnh cao của các năm trước đây. (Long Xuyên)

+ Tại phần 4. Phương án phát triển mạng lưới giao thông: Đề nghị bổ sung dự án Quốc lộ 91C. (Châu Đốc)

+ Tại phần 4.1. Phương án phát triển mạng lưới giao thông quốc gia: Cảng biển An Giang thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đề nghị cho biết quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển ở vị trí nào, vì ở tỉnh An Giang không có biển. (Long Xuyên)

+ Tại phần 4.2. Phương án phát triển mạng lưới giao thông cấp tỉnh: Đề nghị tỉnh quy hoạch trên địa bàn thành phố Long Xuyên ít nhất có 03 tuyến đầu nối vào tuyến Cao Tốc; đề nghị tỉnh ghi vốn ngân sách và huy động vốn của doanh nghiệp và vốn hợp pháp khác để đầu tư 05 tuyến đường đầu nối vào tuyến tránh thành phố Long Xuyên. (Long Xuyên)

+ Tại phần 9.4. Hạ tầng an sinh xã hội: Đề nghị cần bổ sung thêm các giải pháp để chăm lo cho các đối tượng bảo trợ xã hội, chăm sóc nuôi dưỡng các đối tượng chính sách. (Long Xuyên)

**- Tại phần III. PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN LÃNH THỔ:**

- Tại phần 1. Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện: Đề nghị rà soát chỉnh sửa lại huyện Tịnh Biên thành thị xã Tịnh Biên. (Long Xuyên)

- Tại mục 1.1. Phương án quy hoạch xây dựng các vùng liên huyện: Theo quy hoạch của tỉnh, Tri Tôn nằm trong Vùng liên huyện thành phố Châu Đốc - huyện Tịnh Biên - huyện Châu Phú, là trung tâm kinh tế biên giới của tỉnh..., do vậy đề nghị tỉnh quan tâm đầu tư cửa khẩu phụ Vĩnh Gia. (Tri Tôn)

**- Tại phần V. GIẢI PHÁP, NGUỒN LỰC THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

- Tại phần 1. Giải pháp về huy động vốn đầu tư: Ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước, đề nghị quan tâm huy động nguồn vốn ưu đãi của nước ngoài (ODA...) và các nguồn vốn huy động của doanh nghiệp... để đẩy nhanh đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, khu cụm công nghiệp, đô thị... (Long Xuyên)

- Tại phần 2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực: Quan tâm đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực trẻ, có tay nghề cao và các ngành nghề mũi nhọn hiện nay, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới, đưa tỉnh An Giang phát triển nhanh với các tỉnh lân cận. (Long Xuyên)

- Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đơn vị thành phố Châu Đốc đóng góp đối với phụ lục **CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT** (kèm theo tờ trình của UBND tỉnh) với các nội dung như sau:

+ Tại điểm 1. **Quan điểm, mục tiêu và các đột phá phát triển của tỉnh**, mục 1.1. Quan điểm về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, tại gạch đầu dòng thứ tư. Đề nghị bổ sung cụm từ “*Đô thị văn minh*” sau cụm từ “xây dựng nông thôn mới”... (Châu Đốc)

+ Tại mục 1.3. Quan điểm về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tại phần gạch đầu dòng thứ nhất. Đề nghị bổ sung cụm từ “*hạ tầng đô thị*” sau cụm từ “Khu du lịch”... (Châu Đốc)

+ Tại mục 1.4. Mục tiêu phát triển, đề nghị bổ sung các mục tiêu đến năm 2045 theo định hướng Nghị quyết đại hội XIII của Đảng. (Châu Đốc)

+ Bổ sung *Mục tiêu về bảo vệ môi trường*: Đến năm 2030, có từ 50% đến 70% các loại đô thị có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung. (Châu Đốc)

+ Bổ sung *Mục tiêu về phát triển kết cấu hạ tầng*: Phát triển hạ tầng kỹ thuật, xã hội đô thị đồng bộ, từng bước hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. (Châu Đốc)

+ Căn cứ Kết luận số 23-KL/TU ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thành phố Châu Đốc đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025, **mục 3.1 - Quan điểm và mục tiêu “Phấn đấu đến năm 2020, Châu Đốc cơ bản đạt chuẩn đô thị loại I”**. Bên cạnh đó, việc nâng hai xã Vĩnh Châu và Vĩnh Tế lên phường vào năm 2025 đã được sự đồng thuận của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp ngày 28 tháng 03 năm 2018 (Thông báo số 18-TB/BCSD ngày 02 tháng 4 năm 2018) và được cụ thể hóa tại Công văn số 462/UBND-TH ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cho chủ trương lập xây dựng đề án thành lập phường Vĩnh Châu và phường Vĩnh Tế thuộc thành phố Châu Đốc. Trong thời gian qua, thành phố Châu Đốc đã và đang tập trung nguồn lực để đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng và nâng cao chất lượng đô thị tại hai xã Vĩnh Châu và Vĩnh Tế, để đảm bảo đủ tiêu chuẩn thành lập phường trước năm 2025 quy định. Việc Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là một trong những căn cứ, cơ sở pháp lý để triển khai lập, thực hiện Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Châu Đốc và xây dựng đề án thành lập phường Vĩnh Tế, phường Vĩnh Châu cũng như ban hành các Nghị quyết của thành phố trong thời gian tới, vì thế, để phù hợp với nhu cầu phát triển đô thị và thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đề nghị bổ sung nâng chất hai xã Vĩnh Châu và Vĩnh Tế lên phường trước năm 2025 và Châu Đốc hoàn thành tiêu chuẩn đô thị loại I vào năm 2030. (Châu Đốc)

- Tổ đại biểu HĐND tỉnh đơn vị huyện Châu Phú đề nghị điều chỉnh, bổ sung định hướng hình thành thị xã Châu Phú (phạm vi toàn huyện Châu Phú) giai đoạn đến năm 2030; trong đó khu vực đô thị tập trung, như sau:

+ Giai đoạn 2021 - 2025: Tập trung phát triển hoàn thiện toàn bộ khu vực thị trấn Cái Dầu, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, xã Bình Long, xã Bình Mỹ (*đô thị Cái Dầu gồm thị trấn Cái Dầu, xã Bình Long, xã Bình Mỹ hiện đang trình đề nghị công nhận đạt tiêu chí đô thị loại IV*) đạt chất lượng hạ tầng đô thị loại IV và đạt chất lượng để thành lập phường trong tương lai.

+ Giai đoạn 2021 - 2030: Từng bước phát triển mở rộng khu vực đô thị sang các xã Mỹ Đức, xã Mỹ Phú, xã Thạnh Mỹ Tây đạt chất lượng hạ tầng đô thị loại IV và tiêu chuẩn thành lập phường.

+ Đến năm 2030 đô thị Châu Phú (phạm vi toàn huyện) đạt tiêu chí đô thị loại IV, đủ điều kiện thành lập thị xã và khu vực đô thị lõi đủ điều kiện tối thiểu 50% đơn vị hành chính là phường.

- Tổ đại biểu HĐND tỉnh đơn vị huyện Phú Tân đề nghị các nội dung sau:

+ Trong Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chương III. Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050, Mục 3. Phần 3.2. Mục tiêu cụ thể (trang 305), mục số (7). "*Đến 2025 kinh tế số chiếm 10% GRDP và đạt trên 20% GRDP của năm vào năm 2030*". Tuy nhiên ở Phần II. Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050, Chương IV. Thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, ở Mục 3.2 Hạ tầng số. Về Dịch vụ viễn thông; Mục 3.2.4: trang 237: nêu: Tỷ trọng GRDP dịch vụ thông tin và truyền thông trong khu vực thương mại - dịch vụ thời kỳ 2011 - 2020 có xu hướng giảm, từ 6,8% năm 2010 giảm xuống còn 5,4% năm 2020; Mục 3.3.7 trang 243 ghi: Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 66,2%; Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 68,1%; Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%. Trong khi đây là lực lượng đóng vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế, do đó để đạt tỷ lệ: *Đến 2025 kinh tế số chiếm 10% GRDP và đạt trên 20% GRDP của năm vào năm 2030*" thì các giải pháp ở những nội dung trên cần rõ ràng, cụ thể hơn.

+ Tại Phần II. QUY HOẠCH TỈNH AN GIANG THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2050. CHƯƠNG III. QUY HOẠCH TỈNH AN GIANG THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2050.

Mục 5.2. Các khâu đột phá: ý số 2. trang 309 nêu "Thu hút nguồn lực đầu tư phát triển hành lang kinh tế dọc theo tuyến cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng, nhất là hệ thống giao thông kết nối đến các khu kinh tế cửa khẩu Tịnh Biên, Khánh Bình, Vĩnh Xương, các khu công nghiệp, các đô thị động lực – nơi tập trung các dịch vụ và công nghiệp đa dạng nhất, các vùng nguyên liệu nông thủy sản, các trung tâm đầu mối xuất nhập khẩu hàng hóa". Nội dung này muốn nhấn mạnh, làm rõ các điểm quy hoạch, đầu tư xây dựng, kết nối hệ thống hạ tầng mang tính trọng tâm. Tuy nhiên, theo đánh giá có vẽ đứt quãng, nếu thêm "Các trục chính và tuyến nối trục chính về các trung tâm hành chính xã - nhất là tuyến nối đến cụm, khu công nghiệp và vùng sản xuất tập trung, vùng theo quy hoạch nuôi trồng, sản xuất tập trung..." sẽ rõ hơn.



**9. Đối với Tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức chi thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2023 - 2025. (Đã được thay thế thành Tờ trình số 191/TTr-UBND)**

Đề nghị nâng mức hỗ trợ cho cộng tác viên y tế cơ sở phù hợp với tình hình thực tế, vì hiện nay mức chi 200.000 (hai trăm nghìn đồng)/người/tháng là quá thấp. (Thoại Sơn)

**10. Đối với Tờ trình số 174/TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang. (Đã được thay thế thành Tờ trình số 194/TTr-UBND)**

- Đề nghị tỉnh xem xét mở rộng đối tượng áp dụng có quy mô nhỏ hơn trường ngoài công lập, cụ thể là các nhóm, lớp mầm non Tư thục. (Phú Tân)

- Đề nghị tăng số tháng được hỗ trợ đối với giáo viên và học sinh là không quá 12 tháng. (Tân Châu)

**11. Đối với Tờ trình số 175/TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang. (Đã được thay thế thành Tờ trình số 195/TTr-UBND)**

Tại khoản 2.6, điểm e), đề nghị bổ sung thêm nội dung chi tiền hỗ trợ (thêm giờ) đối với giáo viên thuộc biên chế dạy lớp xóa mù, chống mù chữ khi được thực hiện nhiệm vụ chuyên môn giảng dạy đảm bảo số tiết quy định tại cơ sở giáo dục đào tạo công lập. (Tân Châu)

## **12. Ý kiến khác**

- Đề nghị tỉnh có văn bản gửi Bộ Y tế đề xuất với Chính phủ bổ sung đối tượng cán bộ, nhân viên y tế làm ở khu vực hành chính của Trung tâm Y tế (bác sĩ lãnh đạo của Trung tâm, các bác sĩ Trưởng, Phó phòng chức năng, tài xế, cán bộ phòng dân số có tham gia khám chữa bệnh, tham gia chống dịch COVID-19) được hưởng phụ cấp 100% theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 56/2011/NĐ-CP về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập (Vì họ có tham gia nhưng không được chế độ ưu đãi). (Tri Tôn)

- Dự án kiểm soát lũ Tây Sông Hậu trên địa bàn huyện đã hết thời hạn thi công (từ 2007 đến 2022) đến nay vẫn chưa hoàn thành, đề nghị đẩy nhanh tiến độ thi công để sớm hoàn thành dự án này. (Châu Thành)

- Tiếp tục kiến nghị UBND tỉnh quan tâm hỗ trợ huyện trong việc xây dựng thương hiệu “Nếp Phú Tân”. (Phú Tân)

- Đề nghị xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư đối với dự án công trình Trường Tiểu học B Phú Mỹ, vì đây là công trình bức xúc của địa phương. (Phú Tân)

- Đề nghị xem xét giao chỉ tiêu sử dụng đất lúa hợp lý cho huyện Châu Thành, vì hiện nay huyện Châu Thành đang quy hoạch đất để làm các tuyến đường chiếm diện tích đất lúa rất nhiều khoảng 300ha. (Châu Thành)

- Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đơn vị huyện Châu Phú có ý kiến các nội dung:

+ Qua phản ánh của cử tri, việc thi công đường Tỉnh lộ 945 (mới) ảnh hưởng đến nhà ở, vật kiến trúc của 06 hộ dân trên địa bàn huyện Châu Phú. Qua trao đổi với các cơ quan có thẩm quyền, đã thương lượng thống nhất số tiền bồi thường, hỗ trợ cho 05/06 hộ dân (còn lại 01 hộ ở xã Đào Hữu Cảnh chưa thỏa thuận thống nhất được số tiền bồi thường, hỗ trợ). Đối với 05 hộ dân trên đã nhiều khiếu nại về việc chưa nhận được tiền bồi hoàn, hỗ trợ. Do vậy, đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh An Giang khẩn trương giải quyết dứt điểm cho 05 hộ dân nêu trên; đối với 01 hộ dân còn lại sẽ có phương án hỗ trợ bồi thường sau, không phải đợi thương lượng xong hết 06/06 hộ mới thực hiện, để không gây bức xúc kéo dài trong dân.

+ Qua rà soát tiêu chuẩn từng đối tượng, sắp xếp lại các chức danh theo Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định số lượng, chức danh và một số chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh. Kết quả, tổng số trường hợp đề nghị được nghỉ việc theo Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND là 71 trường hợp. Trong đó đã phê duyệt giải quyết 56 trường hợp, còn lại chưa được phê duyệt giải quyết 15 trường hợp. (Đối với 15 trường hợp chưa được phê duyệt giải quyết đều được UBND xã, thị trấn ký Quyết định cho thôi việc trong năm 2021 theo đúng đối tượng và hồ sơ trình đúng thời gian theo Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND) (áp dụng đến hết ngày 31/12/2021).

Để kịp thời giải quyết chế độ cho 15 trường hợp nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú đã có 02 văn bản gửi Sở Nội vụ tỉnh nhưng chưa nhận được văn bản trả lời (Công văn số 135/UBND-NV ngày 03 tháng 3 năm 2022 và Công văn số 473/UBND-NV ngày 24 tháng 6 năm 2022). Đề nghị sớm giải quyết kịp thời chế độ chính sách thôi việc cho 15 trường hợp nêu trên để các trường hợp này được an tâm và đảm bảo công tác an sinh xã hội.

## II. Đề xuất, kiến nghị

Thường trực HĐND tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan tiếp thu và tiếp tục nghiên cứu các ý kiến đóng góp của các Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại các huyện, thị xã, thành phố, để giải trình khi có yêu cầu.

Trên đây là tổng hợp ý kiến thảo luận Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại các huyện, thị xã, thành phố trước kỳ họp thứ 12 (chuyên đề), báo cáo với HĐND tỉnh. (m)

### Nơi nhận

- Đồng chí Bí Thư Tỉnh ủy; (để báo cáo)
- Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND-Hùng.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đinh Thị Việt Huỳnh**